

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

**MẤY LỜI ĐẠI CƯƠNG
VỀ CHỦ NGHĨA DUY DÂN**

HỌC HỘI THĂNG NGHĨA - 2016

MẤY LỜI ĐẠI CƯƠNG VỀ CHỦ NGHĨA DUY DÂN

Tất cả công năng¹ của giáo dục đều đưa đến những kết luận:

Nuôi thân thì sinh nô tài.

Nuôi óc thì sinh nhân tài.

Nuôi tâm thì sinh thiên tài.

Nhà triết học Mỹ, William James² cũng chia xã hội ra làm ba hạng phân công:

¹ Công năng: sự có hiệu lực, tính có hiệu quả, sự tiện dụng. Năng lực tiềm ẩn, lực tiềm tàng. Năng lực vốn có. Kết quả. Đạo Uyển (2001). *Từ điển Phật học*. Lưu hành nội bộ, tr. 100-101.

Vốn là một từ trong sách Phật giáo (tiếng Sanskrit: samartha). Các Công năng (Công – bộ Lực. Năng – bộ Nhục) của sinh mệnh: các năng lực có hiệu quả xuất phát từ sinh mệnh.

² William James (1842-1910) là triết gia thuộc Chủ nghĩa Hành động, là người đặt ra thuật ngữ 'stream of consciousness' (dòng ý thức). Về triết học phương Tây, Lý tiên sinh có tham khảo nhiều từ trường phái Triết học Thực tiễn/Chủ nghĩa Hành động (Pragmatism), chẳng hạn các trích dẫn từ John Dewey, một triết gia khác của Chủ nghĩa Hành động với lý thuyết giáo dục Chủ nghĩa Công cụ (instrumentalism) hay Thực nghiệm (experimentalism). [Xem tài liệu *Thiết giáo*].

Pragmatism, nên dịch là Chủ nghĩa Hành động. Lý do:

Thuật ngữ này bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp "pragma": hành động. Thuật ngữ này lần đầu tiên được Charles Peirce đưa vào triết học năm 1878. [Xem: William James (1908). *'Pragmatism: A New Name for an Old way of Thinking'*. Lecture II. — What Pragmatism Means. Nxb. Longmans, Green, and Co., tr. 46. (Xuất bản lần I năm 1907)].

Thuật ngữ này lần đầu tiên được Charles Peirce đưa vào triết học năm 1878. Tôi (HVL) hiểu từ Pragmatism bị dịch thành "chủ nghĩa thực dụng" là xuất phát từ việc trích sách chữ Hán: *thực dụng chủ nghĩa*: 实用主义. Gần đây, ông Bùi Văn Nam Sơn dùng từ 'dụng học' để dịch 'pragmatique', và dùng từ 'ngữ dụng học' để dịch

- a. Hạng thực hành cũng như nô tài.
- b. Hạng quyết đoán cũng như nhân tài.
- c. Hạng sáng ý cũng như thiên tài.

Nuôi tâm, có người nói tức là nuôi tinh thần; nhưng Tâm, theo ý nghĩa Duy Dân: tâm là tất cả tiềm lực (force potentielle) của sinh mệnh, mà sinh mệnh là sự thành tựu tung hợp (synthétique) của mọi phương diện tâm lý, nhân cách, sinh hoạt của mỗi người trong xã hội.

Vậy nên, nô tài chỉ sai khiến nổi cái thân hình; kẻ nhân tài chỉ biết vận dụng cái lý trí; còn người thiên tài thì là giác ngộ, đạt tới sự bùng nổ, sự thăng hoa không chừng của thể chất, của lý trí và của linh tính nữa. Thiên tài chỉ chú trọng vào giác ngộ, có giác ngộ mới sinh thiên tài. Vậy chúng ta cần có phương pháp để giác ngộ, để đạt tới giác ngộ. Như thế phải định nghĩa thế nào là giác ngộ và làm thế nào để đạt tới giác ngộ đó?

Giác ngộ là tác dụng của sự thăng hoa tung hợp các công năng của sinh mệnh mà mỗi người coi là cái thể sinh mệnh trong xã hội.

Cho nên vấn đề giáo dục của con người không phải là nguyên ở sự tu dưỡng và học vấn (tự kỷ) mà còn là ở sự công tác trên thực tiễn xã hội và giáo hóa lại người khác (động tha), như thế mới đến chỗ hoàn toàn được giác ngộ không phải riêng về trí thức, sách vở. Lý tưởng của giáo dục là “nuôi Tâm để được cái Thiên Tài”.

Mỗi cán bộ trong Duy Dân (DD) là phải được huấn luyện, giáo dục (ý tha) về mọi phương diện đó, vừa trên lý luận, vừa trên thực tiễn trong một thời gian ngắn, nghĩa là áp dụng cái giáo dục nói trên và mang người cán bộ vào thực tế.

Hạng mục huấn luyện gồm có:

- Căn bản lý luận (théorie fondamentale).
- Căn bản nhân cách (vertu fondamentale).
- Căn bản kỹ thuật (technique fondamentale).

'sprachpragmatik'. [Bùi Văn Nam Sơn (2011). *Triết học hậu hiện đại*. cafehochtuaat.blogspot.com].

Chương trình căn bản huấn luyện của DD kết tập trong mấy bộ sách này:

- Mười một Chu Tri Lục, chú trọng về lý luận thuần túy của đảng.
- Tổ đảng, chú trọng về chuyên quan thực tiễn và công tác của đảng.
- Huấn Dục, chú trọng về sự đào tạo nhân cách.
- Huấn Phương, chú trọng về đào tạo phương pháp để thành lập cái thuật của DD, tức là cái động cơ của tương lai.

Chương trình huấn luyện:

- Huấn luyện: Thực tiễn.
- Huấn dục: Đào tạo nhân cách.
- Huấn phương: Đào tạo phương pháp giáo dục, đem cho người thụ huấn một con đường tắt tới vũ khí tinh thần để cho người thụ huấn vận dụng.

Lý tưởng thực tiễn là thành lập nhân tài: Phần Lập Thân Chỉ Đạo trong bộ Huấn Phương có ý nghĩa như vậy.

Chu Tri Lục I (CTL I) - Đi theo hai trật tự: một là mục lục thông thường; hai là mục lục lý tắc căn cứ vào thời gian cải hoàn lại đúng với dây rợ nhân quả từ vấn đề nọ sang vấn đề kia. Thế nên trong CTL I, ta thấy 9 vấn đề nói về thế giới, thời đại và nhân loại.

Trước hết làm CM³ là thay đổi cái mệnh của loài người và muốn đổi phó với cái khổ não của loài người, ta cần phải phân tích rõ tình hình thế giới và tâm trạng con người trong giai đoạn tiến hoá của nó để tỏ rõ những mâu thuẫn nội tại của tổ chức hiện thời, những tai nạn chiến tranh để đi đến chỗ kết luận là sự cần thiết CM có tính cách duy dân.

Chu Tri Lục II - Kết luận của 9 vấn đề là DD và CM trong CTL I có 9 cái tiết yếu của công cuộc CM, tức là thâm hiểu lý luận bản thân: trong thuần túy bản thân của nó.

Chu Tri Lục III - Muốn hiểu rõ CM phải hiểu rằng chúng ta làm CM là CM Việt, vậy phải có ý nghĩa Việt, ta cần phải rõ tính cách của cuộc CM trong giai đoạn và phạm vi này, công cuộc CM không phải là bao gồm cả nhân loại hay toàn thể văn minh, mà chỉ thâm tóm lấy một dân tộc Việt và một văn hoá Việt vì:

³ "CM": viết tắt của hai chữ "cách mạng".

- a. Loài người là một nhưng dân tộc là nhiều.
- b. Văn minh là một nhưng văn hoá là nhiều.
- c. Lịch sử là một nhưng thời đại là nhiều.

Cho nên trong CTL III ta phải nêu rõ cái cương lĩnh của công cuộc CM Việt (gồm những quan điểm riêng cho dân tộc Việt), văn hoá Việt và tình thế hiện đại của nước Việt ta.

Chu Tri Lục IV – Song công cuộc CM dân tộc, ta không thể nào không phán đoán với quá trình lịch sử thẩm thấu trong thời gian. Vì thế cần phải xét lại lịch sử để làm cái dây nối liền quá khứ với tương lai, qua cái nút hiện tại. Và chương trình CM, y cứ vào sự thực, tức là tất cả sự thực hiện tại và lịch sử, lấy đó làm kinh nghiệm. Cho nên 9 cái giáo huấn tung hợp các thời đại và giai đoạn gián tiếp và qui định đến.

Chu Tri Lục V – CM ở trên tích cực thành công là kiến thiết sau khi phá hoại.

- CM mà chỉ chú ý đến phá hoại kẻ địch là thành công tương đối.
- CM muốn thành công tuyệt đối phải là thành tựu lịch sử và văn hoá để đi đến thành công kiến thiết.

Muốn hiểu lý luận của chữ kiến thiết ta phải hiểu:

- a. Tài liệu của kiến thiết. }
- b. Biện chứng của kiến thiết. }
- c. Nhu yếu của kiến thiết. } 9 cái tiêu điểm vấn đề kiến thiết.
- d. Bối cảnh của kiến thiết. }

Chu Tri Lục VI - Cần một phương châm của kiến thiết. Do đó phải có một triết học mới, tức là kiểm điểm lại các nền triết học nhân sinh cũ (như Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh), tìm những chỗ yếu điểm và nhược điểm để phát triển triết học DD. Trong CTL VI có 9 cái quan điểm chính thống của triết học mới.

Chu Tri Lục VII – Do sự phá hoại (phê phán, kiểm điểm) các triết học cũ mà thành chủ nghĩa DD, tức là khuynh hướng nhân chủ; trong CTL VII sẽ có 9 chỉ nam nhân chủ của DD, là phần căn bản của thực tiễn DD.

Chu Tri Lục VIII - Từ chỗ chủ nghĩa thuần túy, ta bước sang công tác xã hội, tức là vấn đề lập đảng, vì một chính đảng tức là cái công cụ, vũ khí, động cơ của dân tộc. Ta phải nhận xét khách quan để phê phán các đảng

khác từ 1865 và cả chính mình để tự bổ cứu cho ta. Đó là tác dụng tiêu cực chứ không phải tác dụng tích cực. Do đó ta có 9 cái phê phán (chỉ đạo thuần túy).

Chu Tri Lục IX – Phê phán ngay mình để khỏi có điều nhằm lẫn trong sự kiến lập DD đảng.

9 điều nhận xét (chỉ đạo thuần túy).

Chu Tri Lục XI – Những nguyên tắc hành động lâu dài tất nhiên chỉ có thể thu tóm được những đại cương, trong thời kỳ ngắn hơn, cần phải có chỉ thị công tác (chỉ đạo thực tiễn).

Kết luận:

Một cán bộ phải là:

- Một chính trị gia.
- Một giáo dục gia.
- Một huấn luyện gia.

Lý Đông A